

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ T  
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 352/2021/HS-ST  
Ngày: 05 – 11 – 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH B**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Trung Tín.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thụy Minh Chi;

Bà Lê Thị Ngọc Giàu.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Cảnh Khang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 350/2021/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 364/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Nhữ Đình Quốc T, sinh năm 1998 tại Long An; nơi cư trú: Khu vực 2, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh L; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nhữ Đình D và bà Chung Thị Khánh H; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 08/5/2020 bị Tòa án nhân quận T, thành phố H xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/02/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2021 cho đến nay. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị hại: Bà Bùi Thị N, sinh năm 1998; địa chỉ: Ấp B, xã N, huyện C, tỉnh A. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Đào Văn T và ông Lương Văn L. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 24/6/2021, Nhữ Đình Quốc T đang ở nhà

tại tỉnh L thì nhận được điện thoại của đối tượng tên “Cà Ri” gọi T đi đến địa bàn tỉnh Bình Dương để vận chuyển xe mô tô trộm cắp được đưa về cửa khẩu ở Long An và trả tiền công 600.000 đồng thì T đồng ý. Khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, T bắt xe buýt đi từ L đến địa bàn thành phố Th sau đó thuê xe ôm đi đến một bãi đất trống thuộc khu phố X, phường B, thành phố T, tỉnh B. Khi đến nơi thì T được đối tượng “Cà ri” gửi số điện thoại của một đối tượng không rõ lai lịch đem xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 67L5-273.35 đã bị phá hỏng ổ khóa xe đưa cho T điều khiển xe chạy về hướng huyện C, thành phố H. Khi T đi đến đoạn đường Huỳnh Văn C thuộc khu phố Chánh Lộc 7, phường C, thành phố Th, tỉnh B thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Th tuần tra phát hiện đưa T cùng tang vật về trụ sở Công an phường C làm việc, quá trình làm việc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Th đã chuyển nguồn tin cho Công an thành phố T để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác minh được biết xe mô tô Honda Wave biển số 67L5-273.35 là của bà Bùi Thị N đứng tên chủ sở hữu. Bà N khai vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 24/6/2021 bà N để xe mô tô ở hành lang trước phòng trọ số 14 tại địa chỉ 1/500, khu phố H, phường Y, thành phố T thì bị mất trộm nên bà N đã đến Công an phường Y trình báo sự việc.

Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) xe mô tô Honda Wave biển số 67L5-273.35; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, model Rm-1172, code 059X4Q4, được gắn sim số 0329.227.010 và sim số 0908.022.947 của Nhữ Đình Quốc T.

Tại Bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T kết luận 01 xe mô tô Honda Wave biển số 67L5-273.35 trị giá 13.5000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 365/CT-VKS-TA ngày 30/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố bị cáo Nhữ Đình Quốc T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nhữ Đình Quốc T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Đối với vụ trộm cắp tài sản là xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 67L5-273.35, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục xác minh điều tra do chưa xác định được bị can thực hiện hành vi phạm tội.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 67L5-273.35, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bà Bùi Thị N nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà N. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, model Rm-1172, code 059X4Q4, được gắn sim số 0329.227.010 và sim số 0908.022.947 thu giữ của Nhữ Đình Quốc T, quá trình điều tra xác định

bị cáo sử dụng điện thoại trên vào việc phạm tội nên cần tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác.

Bị cáo, bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt do tình hình dịch bệnh covid đang diễn biến phức tạp, việc làm đơn vắng mặt của những người tham gia tố tụng là tự nguyện. Toàn bộ lời khai của bị cáo trong hồ sơ vụ án thể hiện suốt quá trình điều tra bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội và thống nhất với nội dung truy tố của Viện kiểm sát.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo, bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt: Việc nộp đơn xin xét xử vắng mặt của những người tham gia tố tụng là tự nguyện, sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 290, Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Trong quá trình điều tra, bị cáo Nhữ Đình Quốc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Ngày 24/6/2021, bị cáo Nhữ Đình Quốc T đã thực hiện hành vi điều khiển 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 67L5-273.35 do bà Bùi Thị N là chủ sở hữu đã bị mất trộm tại địa chỉ 1/500, khu phố H, phường Y, thành phố T đi tiêu thụ thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Th tuần tra trên tuyến đường Huỳnh Văn Cù thuộc khu phố Chánh Lộc 7, phường Chánh Mỹ, thành phố Th, tỉnh B phát hiện đưa về trụ sở làm việc. Bị cáo Nhữ Đình Quốc T biết rõ chiếc xe mô tô biển số 67L5-273.35 do phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mang đi tiêu thụ cho đối tượng “C” để được trả tiền công là 600.000 đồng. Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T xác định 01 xe mô tô Honda Wave biển số 67L5-273.35 trị giá 13.5000.000 đồng.

[2.2] Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành

phố T truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị xử lý nhưng vì lời hứa của đối tượng tên “C” sẽ trả công cho bị cáo 600.000 đồng mà bị cáo nảy sinh lòng tham, xem thường pháp luật, đã cố ý phạm tội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy cần xét xử mức án phù hợp với tính chất, mức độ hành vi đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 08/5/2020 bị cáo bị Tòa án nhân quận T, thành phố H xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/02/2021, bị cáo chưa thực hiện nghĩa vụ đóng án phí. Bị cáo chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội do đó lần phạm tội này bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Lời đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tại phiên tòa là phù hợp, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác.

[7] Đối với vụ trộm cắp tài sản là xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 67L5-273.35, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục xác minh điều tra do chưa xác định được bị can thực hiện hành vi phạm tội. Đối với đối tượng Cà Ri là người liên lạc với bị cáo T đi nhận xe mô tô và đối tượng giao xe mô tô cho bị cáo T, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 67L5-273.35, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bà Bùi Thị N nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà N là phù hợp. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, model Rm-1172, code 059X4Q4, được gắn sim số 0329.227.010 và sim số 0908.022.947 thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra xác định bị cáo sử dụng điện thoại trên vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 106, Điều 136; Điều 290; Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nhữ Đình Quốc T phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nhữ Đình Quốc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/6/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, model RM-1172, code 059X4Q4 (kèm theo sim).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/9/2021 giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nhữ Đình Quốc T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THA thành phố T;
- Công an thành phố T;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố T;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Trần Trung Tín**